

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIÁNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

NGUYỄN VĂN SƠN

**QUAN ĐIỂM CỦA C.MÁC VỀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI
VÀ SỰ VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI - 2013

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIÁNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

NGUYỄN VĂN SƠN

**QUAN ĐIỂM CỦA C.MÁC VỀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI
VÀ SỰ VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành: CNDVBC & CNDVLS

Mã số : 62 22 80 05

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS. TS. Đặng Hữu Toàn
2. TS. Cung Thị Ngọc

HÀ NỘI - 2013

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1. QUAN ĐIỂM CỦA C.MÁC VỀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI	17
1.1. Quan niệm duy vật của C.Mác về con người với tư cách cơ sở nền tảng để xây dựng quan điểm về phát triển con người.....	17
1.1.1. Quan niệm của C.Mác về con người và bản chất con người.....	17
1.1.2. Quan niệm của C.Mác về con người với tư cách chủ thể sáng tạo lịch sử....	34
1.2. Những nội dung căn bản trong quan điểm của C.Mác về phát triển con người	41
1.2.1. Phát triển con người một cách toàn diện	42
1.2.2. Phát triển con người gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội, thông qua lao động sản xuất và hoạt động thực tiễn của con người	52
1.2.3. Phát triển con người vì mục tiêu giải phóng con người	58
Chương 2. SỰ VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA C.MÁC VỀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY	66
2.1. Sự vận dụng, phát triển quan điểm của C.Mác về phát triển con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh	66
2.1.1. Sự vận dụng, phát triển quan điểm của C.Mác về con người với tư cách cơ sở nền tảng cho việc xây dựng quan điểm phát triển con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh	66
2.1.2. Sự vận dụng, phát triển quan điểm của C.Mác về phát triển con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh	73
2.2. Sự vận dụng, phát triển quan điểm của C.Mác, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đổi mới	84
2.2.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vị trí, vai trò của con người trong công cuộc đổi mới đất nước.....	84
2.2.2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển con người toàn diện trong công cuộc đổi mới đất nước.....	90
2.3. Thực trạng và một số vấn đề đặt ra trong phát triển con người ở Việt Nam hiện nay.....	100
2.3.1. Thực trạng phát triển con người ở Việt Nam hiện nay.....	100

2.3.2. Một số vấn đề đặt ra trong phát triển con người ở Việt Nam hiện nay	121
Chương 3. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VIỆT NAM	
HIỆN NAY	140
3.1. Phương hướng phát triển con người Việt Nam hiện nay	140
3.1.1. Phát triển con người Việt Nam giàu tính nhân văn trên cơ sở phát huy giá trị văn hóa, truyền thống và lịch sử dân tộc.....	141
3.1.2. Phát triển con người Việt Nam gắn với việc cải thiện thể chất, phát triển trí lực và nhân cách, xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội	146
3.2. Một số giải pháp cơ bản nhằm phát triển con người Việt Nam hiện nay	152
3.2.1. Phát triển kinh tế - xã hội bền vững với tư cách cơ sở nền tảng để phát triển con người	152
3.2.2. Gắn tăng trưởng kinh tế với xóa đói giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội để con người có điều kiện phát triển bình đẳng.....	156
3.2.3. Phát triển văn hóa - xã hội với tư cách tiền đề cho sự phát triển con người về mặt tinh thần.....	164
3.2.4. Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật - cơ sở mở rộng dân chủ nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển con người với tư cách công dân xã hội.....	174
3.2.5. Đổi mới và phát triển giáo dục - đào tạo vì mục tiêu phát triển con người toàn diện	181
KẾT LUẬN	191
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ...	195
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	196
PHỤ LỤC.....	207

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Sự phát triển của khoa học và công nghệ trong thời đại ngày nay đã góp phần nâng cao năng suất lao động xã hội, tạo ra nguồn của cải ngày càng nhiều, đáp ứng nhu cầu phong phú và đa dạng của xã hội loài người. Về mặt logic, con người ngày càng có khả năng được thỏa mãn và có điều kiện phát triển toàn diện khi những nhu cầu vật chất, cũng như tinh thần của xã hội ngày một tăng cao cả về chất lượng và số lượng. Nhưng, trên thực tế, tình trạng đói nghèo, sự phân hóa xã hội và khoảng cách giàu nghèo giữa những nhóm người, các quốc gia, các khu vực trên thế giới ngày càng gia tăng.

Trong những năm gần đây, các vấn đề bạo lực có nguyên nhân trực tiếp từ các vấn đề xã hội như xung đột sắc tộc, tôn giáo, đói nghèo, lạc hậu, dịch bệnh, cạn kiệt tài nguyên, khủng hoảng kinh tế, thất nghiệp... ngày càng diễn biến phức tạp. Từ đó, quan niệm về giá trị, quan điểm về phát triển, tiến bộ xã hội đã có những thay đổi sâu sắc. Những vấn đề này có nguyên nhân sâu xa và gốc rễ của nó là những vấn đề gắn liền với giá trị người trong chiến lược phát triển. Mỗi quốc gia có thể lựa chọn hoặc là phát triển kinh tế để đạt tới tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, hoặc là phát triển kinh tế trong mối quan hệ chặt chẽ, hài hòa với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội tạo điều kiện để con người phát triển toàn diện - tiền đề để giải phóng con người, giải phóng loài người.

Đối với nước ta, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ có ý nghĩa và thành công khi vấn đề con người được coi trọng phát triển. Các mục tiêu phát triển phải gắn với phát triển con người và giải phóng con người. Xét về địa chính trị, địa kinh tế và văn hóa, Việt Nam là nước có nhiều lợi thế. Nhưng lợi thế đó phải chăng là điều kiện đủ giúp chúng ta trở thành một cường quốc kinh tế? Mặt khác, nước ta tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học và công nghệ tạo cơ hội cho việc hội nhập và phát triển. Và vấn đề là, những cơ hội đó có phải là mấu chốt cho sự thành công của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội?

Những vấn đề trên cho chúng ta thấy, những lợi thế đó không có nguồn gốc tự thân để tự chuyển hóa thành sức mạnh của quốc gia, dân tộc. Mặt khác, sức mạnh và những nhân tố thời đại được tạo ra đối với các dân

tộc là như nhau, và cũng chỉ có một số dân tộc đi đến được thành công nhờ sức mạnh đó. Điều này tiếp tục khẳng định rằng, con người mới là nhân tố quyết định đối với sự phát triển.

Trong những năm đổi mới, vấn đề phát triển con người ở nước ta đã đạt được nhiều thành tựu. Bên cạnh đó, chúng ta còn nhiều hạn chế. Vì thế, cần tiếp tục làm sáng tỏ những vấn đề có tính lý luận, đặc biệt là các quan điểm của C.Mác về phát triển con người lấy đó làm tiền đề lý luận cho việc xây dựng chiến lược phát triển con người Việt Nam. Thêm nữa, việc làm rõ thêm tính đúng đắn, khoa học trong quan niệm của C.Mác về phát triển con người càng có ý nghĩa hơn khi một số học giả tư sản đang ra sức xuyên tạc quan điểm của C.Mác về phát triển con người. Do vậy, việc nghiên cứu làm rõ quan điểm của C.Mác về phát triển con người và sự vận dụng quan điểm đó trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trong chiến lược phát triển con người của Đảng Cộng sản Việt Nam là vấn đề cần thiết trong tình hình hiện nay. Vì thế, chúng tôi đã chọn ***“Quan điểm của C.Mác về phát triển con người và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay”*** làm đề tài cho luận án của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Một là, những công trình liên quan đến học thuyết Mác về con người và phát triển con người:

“Mác - Người vượt trước thời đại” (1998) của tác giả Đanien Benxaidơ đã nhấn mạnh, C.Mác không quan niệm lịch sử như một định mệnh, mà lịch sử là do con người làm ra. Tác giả đã làm nổi bật mối quan tâm của toàn thể loài người, đó là vấn đề vai trò của khoa học với tính cách là lực lượng sản xuất trực tiếp và vấn đề môi sinh, môi trường sống cho con người.

“Triết học Mác - Lênin về con người và việc xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa” (2001) của tác giả Vũ Thiện Vương đã phân tích quan điểm của triết học Mác - Lênin về bản chất con người. Tác giả cũng phân tích những luận điểm cơ bản của triết học Mác - Lênin về giải phóng con người; đánh giá thực trạng, những vấn đề đặt ra và một số phương hướng, giải pháp xây dựng con người Việt Nam.

“Chủ nghĩa Mác - Lênin và công cuộc đổi mới ở Việt Nam” (2002) của tác giả Đặng Hữu Toàn đi sâu phân tích vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Đặc biệt, tác giả đã dành riêng một

phần luận giải học thuyết Mác về con người, giải phóng con người và phát triển con người Việt Nam.

“*Con người và phát triển con người trong quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen*” (2003) do Hồ Sĩ Quý làm chủ biên. *Phần một*, tác giả đã trình bày chi tiết trích dẫn tư tưởng cơ bản của C.Mác về phát triển con người. *Phần hai*, những bài viết của nhiều tác giả chủ yếu phân tích, làm sáng tỏ quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về vấn đề phát triển con người.

Ngoài ra, các công trình, như “*Chủ nghĩa Mác là chủ nghĩa nhân đạo hiện thực mang đặc trưng khoa học và cách mạng*” (1986) của tác giả Hoàng Chí Bảo; “*Marx - nhà tư tưởng của cái có thể*” (1996) của tác giả Milchel Vadée; “*Chủ nghĩa Mác - Frót về con người*” (1998) của tác giả M.S. Kelner và K.F. Tarasov; “*150 Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản: Lý luận và thực tiễn*” (1998) do GS.TSKH Nguyễn Duy Quý làm chủ biên. Các công trình này làm sáng tỏ một số luận điểm của C.Mác về con người và phát triển con người.

Hai là, nhóm các công trình nghiên cứu về sự vận dụng, phát triển quan điểm của C.Mác về phát triển con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh:

“*Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và chính sách xã hội*” (1996) của tác giả Lê Sĩ Thắng đã phân tích vấn đề con người trong truyền thống tư tưởng dân tộc; quan niệm về con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh

“*Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện*” (2001) của tác giả Thành Duy đề cập đến mối quan hệ văn hóa với việc xây dựng con người phát triển toàn diện, nguồn gốc tư tưởng Hồ Chí Minh về con người phát triển toàn diện, đặc điểm, bản chất, quan niệm, giải pháp xây dựng con người phát triển toàn diện.

“*Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển văn hóa và con người*” (2005) do GS. Đặng Xuân Kỳ làm chủ biên luận giải tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và con người; sự kế thừa, phát triển những giá trị của dân tộc trong điều kiện mới; phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, con người và làm rõ vấn đề xây dựng nền văn hóa mới; xây dựng con người mới.

“*Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện*” (2010) của tác giả Nguyễn Hữu Công đã phân tích chủ nghĩa Mác - Lênin là tiền đề lý luận cho sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn

diện. Tác giả khẳng định, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về con người phát triển toàn diện là đỉnh cao quá trình phát triển của con người.

Ngoài các công trình trên còn có *“Quan điểm Hồ Chí Minh về con người và bản chất con người”* (2002) của tác giả Đặng Xuân Kỳ; *“Cội nguồn và bản chất tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh”* (1996) của tác giả Nguyễn Văn Huyền; *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và chiến lược trồng người”* (1997) của tác giả Trần Thành đã góp phần làm sáng tỏ sự kế thừa, phát triển học thuyết Mác trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ba là, nhóm công trình nghiên cứu về sự vận dụng và chiến lược phát triển con người của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới; đánh giá về thực trạng phát triển con người Việt Nam:

“Một số vấn đề về phát triển con người ở Việt Nam” (1999) của tác giả Edouard A. Wattez đã phân tích tình trạng đói nghèo là thách thức về phát triển con người ở Việt Nam; phân tích thành tựu và đưa ra một số giải pháp giúp người dân thoát nghèo.

“Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa” (2001) của tác giả Phạm Minh Hạc đã phân tích vai trò phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với việc nghiên cứu con người; phân tích làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phẩm chất của con người Việt Nam, đưa ra một số công cụ tiếp cận về phát triển con người.

“Về phát triển toàn diện con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa” (2001) của tác giả Phạm Minh Hạc đã phân tích cơ sở khoa học của chiến lược phát triển toàn diện con người Việt Nam giai đoạn 1996 - 2000; nêu lên một số định hướng chiến lược phát triển con người Việt Nam về mặt đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ.

“Phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” (2002) của tác giả Nguyễn Thanh đã trình bày quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển con người; phân tích vai trò quyết định của phát triển nguồn nhân lực và chỉ rõ thực trạng và phân tích một số định hướng trong việc phát triển nguồn nhân lực.

Ngoài các công trình trên đây, còn một số công trình tiếp cận trên nhiều phương diện và ở các cấp độ khác nhau. Có thể nói, vấn đề phát triển con người được các nhà nghiên cứu đặc biệt quan tâm đã thể hiện mục tiêu

xây dựng xã hội dân giàu, dân chủ, công bằng và văn minh, tiến tới mục tiêu cuối cùng là phát triển cho con người, và vì con người. Với ý nghĩa đó, vấn đề phát triển con người cần tiếp tục được quan tâm, nghiên cứu trong điều kiện và hoàn cảnh mới. Đồng thời, tiếp tục làm rõ hơn tính khoa học trong quan điểm của C.Mác về phát triển con người, sự vận dụng trong tư tưởng Hồ Chí Minh, của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đổi mới. Những nhận thức của Đảng ta, nhân dân ta có nhiều điểm mới vừa thể hiện tính khoa học, vừa thể hiện tính nhân văn sâu sắc, từ đó, cần thiết phải có sự hệ thống lại nền tảng triết lý của sự phát triển, đánh giá đúng thực trạng về phát triển con người Việt Nam hiện nay và đưa ra các giải pháp nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam. Do vậy, đề tài “**Quan điểm của C.Mác về phát triển con người và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay**” là một đề tài mới mà không có sự trùng lặp với các công trình đã được công bố.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

Đối tượng nghiên cứu: Quan điểm của C.Mác, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người và chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển con người.

Phạm vi nghiên cứu: Quan điểm của C.Mác về phát triển con người và sự vận dụng quan điểm đó trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trong chiến lược phát triển con người của Đảng Cộng sản Việt Nam. Làm rõ sự vận dụng đó vào chiến lược phát triển con người của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế.

4. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Mục tiêu: Mục tiêu của luận án là luận giải quan điểm của C.Mác về phát triển con người và sự vận dụng quan điểm này ở Việt Nam trên phương diện lý luận cũng như thực tiễn để trên cơ sở đó, đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm góp phần phát triển con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

4.2. Nhiệm vụ: Một là, luận giải quan điểm của C.Mác về phát triển con người; Hai là, phân tích sự vận dụng và phát triển quan điểm của C.Mác về phát triển con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trong chiến lược phát triển con người của Đảng Cộng sản Việt Nam; Ba là, phân tích thực trạng và một số vấn đề đặt ra trong phát triển con người ở Việt Nam

hiện nay; *Bốn là*, đề xuất phương hướng và một số giải pháp cơ bản nhằm phát triển con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận: Luận án thực hiện trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển con người.

5.2. Phương pháp nghiên cứu: Thực hiện luận án, tác giả chủ yếu sử dụng các phương pháp, như phân tích - tổng hợp, lịch sử - lôgic, khái quát hoá, trừu tượng hóa. Ngoài ra, tác giả còn kết hợp một số phương pháp khác, như hệ thống hoá, đối chiếu, so sánh... để làm rõ vấn đề mà luận án đề cập đến.

6. Đóng góp về mặt khoa học và ý nghĩa của luận án

6.1. Đóng góp về mặt khoa học

Thứ nhất, trên cơ sở luận giải và làm rõ quan điểm của C.Mác về phát triển con người, luận án góp phần chỉ ra và khẳng định ý nghĩa thời đại và giá trị vận dụng quan điểm đó trong phát triển con người ở Việt Nam hiện nay.

Thứ hai, luận án góp phần khẳng định sự vận dụng sáng tạo quan điểm của C.Mác về phát triển con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trong chiến lược phát triển con người Việt Nam hiện nay của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ ba, góp phần làm rõ những vấn đề hiện đang được đặt ra đối với việc phát triển con người ở Việt Nam hiện nay.

Thứ tư, luận án đề xuất phương hướng và một số giải pháp cơ bản nhằm phát triển con người Việt Nam hiện nay đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế, thực hiện mục tiêu giải phóng con người.

6.2. ý nghĩa của luận án

Về mặt lý luận, ở mức độ nhất định, luận án góp phần làm phong phú thêm tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy, nghiên cứu một số chuyên đề chuyên ngành triết học về phát triển con người; làm cơ sở phương pháp luận cho một số ngành khoa học đi vào nghiên cứu về con người.

Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng như một tài liệu tham khảo cho việc xây dựng, hoạch định chiến lược phát triển con người ở Việt Nam hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và các phụ lục, luận án bao gồm 3 chương, 7 tiết:

Chương 1: Quan điểm của C.Mác về phát triển con người.

Chương 2: Sự vận dụng quan điểm của C.Mác về phát triển con người ở Việt Nam hiện nay.

Chương 3: Phương hướng và giải pháp phát triển con người Việt Nam hiện nay.

Chương 1

QUAN ĐIỂM CỦA C.MÁC VỀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

1.1. Quan niệm duy vật của C.Mác về con người với tư cách cơ sở nền tảng để xây dựng quan điểm về phát triển con người

1.1.1. Quan niệm của C.Mác về con người và bản chất con người

C.Mác đã phân tích, phê phán quan niệm duy tâm và duy vật siêu hình về con người một cách có luận cứ khoa học. Sự phân tích đó đã đưa C.Mác đến kết luận: con người là sự thống nhất biện chứng giữa cái tự nhiên tự nó và cái tự nhiên được sáng tạo bởi nó, giữa thực thể tự nhiên và thực thể xã hội, giữa cái xã hội và cái cá nhân, giữa bản tính tự nhiên và bản chất xã hội. Con người vừa là một thực thể tự nhiên, vừa là một thực thể xã hội. Con người là thực thể sinh học - xã hội.

C.Mác không chỉ coi con người là sản phẩm của sự phát triển cao nhất của tự nhiên, gắn bó chặt chẽ và là thân thể vô cơ của tự nhiên, mà còn phân tích và làm rõ bản chất xã hội của con người. Ông cho rằng, bằng hoạt động thực tiễn, con người đã biến thuộc tính tự nhiên của mình thành bản chất xã hội. Con người là một thể thống nhất, tồn tại với cả hai mặt tự nhiên và xã hội. Con người không chỉ gắn với tự nhiên, mà còn có khả năng làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội. Con người vừa là chủ thể của nhận thức, vừa là khách thể của nhận thức. Con người, đó là con người hiện thực và được thể hiện ra thông qua hoạt động thực tiễn hết sức phong phú của nó. Bằng hoạt động thực tiễn, con người hình thành nên những phẩm chất đặc thù của nó, những phẩm chất mà không một loài vật nào có được - phẩm chất xã hội.

1.1.2. Quan niệm của C.Mác về con người với tư cách chủ thể sáng tạo lịch sử

Trong quan niệm của C.Mác, con người vừa là chủ thể của hoạt động sản xuất, vừa là chủ thể của hoạt động lịch sử, là kẻ sáng tạo ra lịch sử. Con người vừa là chủ thể, vừa là đối tượng của quá trình phát triển lịch sử. Do vậy mà lịch sử là lịch sử của con người, do con người và vì con người.

C.Mác đã khẳng định rằng, không phải lịch sử sử dụng con người như một phương tiện để đạt mục đích; rằng, con người vừa là tiền đề thường xuyên của lịch sử, vừa là sản phẩm, là kết quả thường xuyên của lịch sử.

1.2. Những nội dung căn bản trong quan điểm của C.Mác về phát triển con người

1.2.1. Phát triển con người một cách toàn diện

Với C.Mác, *phát triển con người* là khắc phục tình trạng “tha hóa” của con người, phát triển toàn diện, hài hòa mọi khả năng, năng lực, năng khiếu và phẩm giá con người, phát triển cá tính và sự phong phú của con người, phát triển một cách tự do, đầy đủ và làm chủ để con người được giải phóng, được tự do phát triển và thực sự trở thành con người tự do. Với quan niệm như vậy về phát triển con người, C.Mác đã đi đến một *quan điểm nhất quán về phát triển con người*. Đó là: phát triển con người một cách toàn diện, gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội, vì mục tiêu giải phóng con người, thông qua lao động sản xuất và hoạt động thực tiễn của con người.

1.2.2. Phát triển con người gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội, thông qua lao động sản xuất và hoạt động thực tiễn của con người

Theo C.Mác, một trong những phương pháp để phát triển con người là thông qua lao động sản xuất; lao động góp phần hoàn thiện con người cả về mặt sinh học và xã hội. Đồng thời, lao động còn sáng tạo ra các giá trị tinh thần và thúc đẩy xã hội phát triển.

Phát triển toàn diện con người trong tư tưởng của C.Mác có cơ sở từ hoạt động thực tiễn, từ nhu cầu và sự sinh tồn của cuộc sống; con người không ngừng nâng cao trình độ người, phẩm chất người thông qua quá trình lao động sản xuất. Với C.Mác, một trong những biện pháp quan trọng để phát triển con người là sự kết hợp chặt chẽ giữa phát triển sản xuất và phát triển con người và ông coi đó là một trong những biện pháp hữu hiệu nhất để cải biến xã hội.

1.2.3. Phát triển con người vì mục tiêu giải phóng con người

Khi phân tích việc xã hội tư bản gây ra tình trạng tha hóa con người. Trên cơ sở đó, ông cho rằng, cách mạng xã hội giải phóng con người phải được coi là sự kết thúc của những thay đổi ấy, trả con người về với bản chất của nó. Sự nghiệp giải phóng đó theo C.Mác, chỉ có thể thực hiện được bằng hoạt động thực tiễn tích cực của con người nhằm xóa bỏ mọi sự tha hóa.

Theo C.Mác, cơ sở của sự tha hóa con người là chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất chủ yếu. Bởi thế, việc “xóa bỏ chế độ

sở hữu tư sản” là tiền đề cơ bản cho việc xóa bỏ mọi sự tha hóa của con người, cho sự nghiệp giải phóng con người, giải phóng loài người và giải phóng xã hội. Lực lượng có sứ mệnh thực hiện thành công sự nghiệp giải phóng con người, giải phóng toàn thể nhân loại là giai cấp vô sản.

Có thể nói, việc giải đáp vấn đề con người là gì, bản chất con người là gì ở C.Mác không chỉ nhằm mục đích xây dựng lý luận, mà hơn thế nữa, còn nhằm mục đích giải phóng con người và đây chính là lý tưởng cao cả của C.Mác. Với cách đặt vấn đề như vậy, ông đã xác định cái cơ bản trong học thuyết của mình: con người là điểm xuất phát và sự giải phóng con người là mục tiêu cao cả nhất mà nhân loại cần đạt tới.

Kết luận chương 1

1. Điểm xuất phát trong tư tưởng C.Mác là con người sinh học; con người sinh học thông qua lao động trở thành con người xã hội, con người có ý thức. Với C.Mác, con người không phải là cái gì đó trừu tượng, cố hữu, mà là sản phẩm của tự nhiên, của xã hội, mang tính lịch sử cụ thể. Con người, đó là con người hiện thực, con người cụ thể. Bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội. Bản chất này được thể hiện ra, tồn tại và phát triển trong hoạt động lao động sản xuất, trong hoạt động chinh phục tự nhiên, cải tạo xã hội và cải tạo chính bản thân con người.

2. Từ quan điểm duy vật lịch sử về con người, C.Mác đã đưa ra và luận giải quan điểm của ông về phát triển con người mà theo đó, phát triển con người là phát triển những năng lực mang phẩm chất người, năng lực cải biến tự nhiên, cải tạo xã hội, cải tạo và làm chủ bản thân mình. Phương thức quan trọng và quyết định đối với sự phát triển con người mà C.Mác đã đưa ra và khẳng định là lao động. Thông qua lao động, con người cải tạo và hoàn thiện chính bản thân mình, cải biến con người sinh học và phát triển con người xã hội, phát triển những năng lực mang phẩm chất người.

3. Phân tích đời sống hiện thực và sự tha hóa của con người trong xã hội tư bản, C.Mác đã đưa ra một quan điểm khoa học, mang tính cách mạng về phát triển con người và giải phóng con người mà theo đó, con người chỉ có thể phát triển và được giải phóng bởi một cuộc cách mạng xã hội do giai cấp vô sản thực hiện để xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, xóa bỏ mọi sự tha hóa của con người, để con người được sống trong một cộng đồng xã hội thực sự, cộng đồng xã hội mà ở đó, cá nhân con người sẽ có được sự tự do khi họ liên hợp lại và nhờ sự liên hợp ấy -

"một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người", và mỗi cá nhân con người đều có được những phương tiện cần thiết để "phát triển toàn diện những năng khiếu" của mình, để tự giải phóng mình, giải phóng nhân loại và giải phóng xã hội.

Chương 2

SỰ VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA C.MÁC VỀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Sự vận dụng, phát triển quan điểm của C.Mác về phát triển con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1.1. Sự vận dụng, phát triển quan điểm của C.Mác về con người với tư cách cơ sở nền tảng cho việc xây dựng quan điểm phát triển con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh trước hết là con người của dân tộc bị áp bức, nô dịch, của dân tộc bị mất nước. Đối lập với vị trí đó là con người tự do, là quần chúng nhân dân, là người làm chủ xã hội, làm chủ đất nước và từng bước giải phóng cho mình, cho giai cấp và giải phóng xã hội.

Thứ hai, con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh còn được nhìn nhận từ góc độ xã hội, từ bản chất tốt đẹp, giàu tính nhân văn, là thể thống nhất giữa tâm lực, thể lực, trí lực, đạo đức và văn hoá, con người luôn hướng tới chân, thiện, mỹ.

Thứ ba, con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh là con người hiện thực, con người muốn sống thì phải có ăn, mặc, ở, đi lại, muốn vậy thì phải lao động. Nhân mạnh vai trò của lao động đối với sự phát triển của xã hội, của loài người, Hồ Chí Minh coi lao động không chỉ là “phương tiện” để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, của xã hội, mà còn là phương thức của sự phát triển xã hội.

2.1.2. Sự vận dụng, phát triển quan điểm của C.Mác về phát triển con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Theo Hồ Chí Minh, để một đất nước phát triển thì điều kiện đầu tiên là đất nước đó phải được độc lập, tự do. Có độc lập, tự do thì vấn đề quyết định để bảo đảm cho dân tộc, quốc gia đó phát triển là việc xác định con đường đúng đắn của cách mạng. Người xem xã hội chủ nghĩa là một chế độ xã hội ưu đẳng nhất trong tiến trình lịch sử.

Trên cơ sở lý luận ấy, Người đã chủ trương xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân, với tinh thần, phải làm cho người dân được “ăn no, mặc ấm” rồi mới đến “học hành tiến bộ”. Theo Người, xã hội phát triển

đều quy tụ ở vấn đề con người. Mục tiêu phát triển của xã hội nhân văn là đáp ứng mọi khát vọng chính đáng của con người, tạo điều kiện cho con người ngày càng phát triển toàn diện.

Từ đó, Hồ Chí Minh đề cập đến vấn đề phát triển con người trên một số phương diện cụ thể: *Thứ nhất*, phát triển con người về phương diện thể lực, trí lực và đời sống tinh thần. *Thứ hai*, phát triển con người với tư cách là mục tiêu, động lực của cách mạng Việt Nam.

2.2. Sự vận dụng, phát triển quan điểm của C.Mác, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đổi mới

2.2.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vị trí, vai trò của con người trong công cuộc đổi mới đất nước

Đảng ta luôn coi hướng phát triển con người Việt Nam - “con người phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng đạo đức” - vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Phát triển con người Việt Nam - đó cũng chính là động lực, là mục tiêu nhân văn, là nền tảng, là cơ sở lâu bền, tạo đà cho bước phát triển tiếp theo của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá xã hội mà Đảng đang lãnh đạo nhân dân ta từng bước thực hiện.

Trong các Nghị quyết Đại hội VIII, IX và X, Đảng ta đã nhiều lần khẳng định; nâng cao dân trí, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa, là yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Với tư cách là Đảng cầm quyền, mọi chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng đều quán triệt, đều hướng tới mục tiêu phát triển con người Việt Nam toàn diện. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* của Đảng chỉ rõ: Chính sách xã hội đúng đắn vì hạnh phúc con người là động lực to lớn phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2.2.2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển con người toàn diện trong công cuộc đổi mới đất nước

Mục tiêu của sự nghiệp cách mạng mà Đảng ta xác định là con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh

phúc, phát triển toàn diện. Con người là chủ thể của xã hội và của mọi hoạt động, đồng thời thông qua hoạt động thực tiễn, thúc đẩy xã hội phát triển và là tiền đề để tự giải phóng cho mình và toàn xã hội.

Cốt lõi của phát triển con người toàn diện, theo quan điểm của Đảng ta, được thể hiện: *Thứ nhất*, về mặt thể lực. Đây là yếu tố đóng vai trò nền tảng cho các hoạt động của con người. *Thứ hai*, về mặt trí lực. Đây là yếu tố đóng vai trò cơ sở nền tảng và là bộ phận quan trọng của đời sống tinh thần, là yếu tố đóng vai trò quyết định nhất đối với chất lượng con người. *Thứ ba*, phát triển đời sống văn hoá tinh thần, phát triển các quyền cơ bản với tư cách thước đo sự tiến bộ xã hội.

2.3. Thực trạng và một số vấn đề đặt ra trong phát triển con người ở Việt Nam hiện nay

2.3.1. Thực trạng phát triển con người ở Việt Nam hiện nay

Sau hơn 25 năm đổi mới, phát triển con người ở nước ta theo quan điểm này của Đảng Cộng sản Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực, song vẫn có những bất cập, được thể hiện trên một số phương diện, như:

Về y tế, chính sách y tế ngày càng được quan tâm. Đầu tư cho y tế trong những năm qua ở mức cao là tiền đề thực hiện chiến lược chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Bên cạnh những thành tựu, còn một số tồn tại, như suy dinh dưỡng ở trẻ em, chất lượng khám chữa bệnh, y đức của đội ngũ y tế...là những vấn đề tồn tại trong thời gian dài mà chưa có giải pháp khắc phục triệt để.

Về giáo dục - đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực. Quan điểm về giáo dục của Đảng ta ngày càng được cụ thể hóa trong từng chính sách, góp phần nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất của hệ thống giáo dục còn yếu kém, công tác quản lý chất lượng, bình đẳng giữa các vùng, miền, bình đẳng giới...chưa có giải pháp kịp thời đã ảnh hưởng đến sự phát triển nói chung của xã hội.

Về thu nhập, việc làm và mức sống của nhân dân, đến nay thu nhập của nước ta đạt ngưỡng trung bình của thế giới. Phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa có sự chuyển biến theo hướng sản xuất hàng hóa. Tuy nhiên, kết quả xóa đói giảm nghèo chưa thực sự vững chắc, các chương trình kinh tế, chính sách đầu tư ở các vùng, miền đặc thù hiệu quả thấp, chưa có chiến lược kinh tế nhằm phát huy lợi thế giữa các vùng, miền nên chưa thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, miền trên cả nước.

Cùng với những nhận thức mới về xây dựng chủ nghĩa xã hội, quyền con người và các quyền cơ bản của công dân được quan tâm. Tuy nhiên, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong thời gian vừa qua còn chậm. Nhận thức về xây dựng nhà nước pháp quyền còn nhiều hạn chế đã ảnh hưởng tới quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội

2.3.2. Một số vấn đề đặt ra trong phát triển con người ở Việt Nam hiện nay

2.3.2.1. Mâu thuẫn giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

Trong quá trình phát triển kinh tế, phải đặt tăng trưởng kinh tế không chỉ đặt trong quan hệ với văn hóa, mà còn cần xem xét trong quan hệ với tiến bộ và công bằng xã hội. Tiến bộ và công bằng xã hội vừa là tiền đề, động lực, vừa là thành quả của tăng trưởng. Từ đó, quán triệt thật sâu sắc quan điểm phát triển trong từng bước, từng chính sách phát triển và trong nhận thức của toàn xã hội, trong từng quan điểm phát triển.

2.3.2.2. Mâu thuẫn giữa phát triển hiện tại với bảo đảm sự bền vững cho tương lai

Phát triển thiếu tôn trọng quy luật môi sinh, môi trường dẫn đến mất cân bằng sinh thái, nảy sinh thiên tai, cạn kiệt tài nguyên...là nguyên nhân chính của tình trạng đói nghèo, lạc hậu. Tăng trưởng, phát triển kinh tế phải đặt trong chiến lược phát triển dài hạn gắn với sự phát triển bền vững.

2.3.2.3. Mâu thuẫn giữa những mặt trái của kinh tế thị trường với việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và các “giá trị người”

Phát triển kinh tế thị trường góp phần tạo cơ sở vật chất đầy đủ cho sự phát triển con người, nhưng cũng tác động đến các giá trị xã hội. Từ thực tế đó, đặt ra một nhu cầu và cũng là thách thức - đó là phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phải gắn với việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, những giá trị truyền thống và các “giá trị người”.

2.3.2.4. Mâu thuẫn giữa hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ với việc phát huy dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội

Xây dựng, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi và là yêu cầu tất yếu phải hoàn thiện hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, những năm vừa qua, hệ thống pháp luật không đáp ứng được yêu cầu cả về số lượng và chất lượng đã ảnh hưởng trực tiếp tới quá trình dân chủ hóa xã hội.

2.3.2.5. Mâu thuẫn giữa mục tiêu, chất lượng đào tạo với yêu cầu phát triển con người toàn diện

Để phát triển kinh tế bền vững nói riêng và tiến bộ xã hội nói chung, cần thiết phải xây dựng quan điểm đúng đắn về giáo dục với việc xác định trọng tâm giáo dục toàn diện con người là nền tảng để phát triển trình độ chuyên môn. Đổi mới giáo dục cần coi trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, lý tưởng chứ không chỉ thuần túy coi trọng tri thức khoa học

Kết luận chương 2

1. Kế thừa và vận dụng sáng tạo quan niệm của C.Mác, Hồ Chí Minh không bàn về con người nói chung; các vấn đề về con người đã được các nhà tư tưởng trước đó giải quyết, Người cũng không bàn tới. Con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh là con người gắn với dân tộc, với văn hóa và điều kiện xã hội cụ thể, gắn với hoàn cảnh của dân tộc mất nước, dân tộc bị áp bức, nô dịch. Từ đó, Người đặt ra vấn đề cần phải giải phóng con người khỏi sự nô dịch để trở thành người làm chủ xã hội và trở thành người tự do của một đất nước độc lập, tự do.

2. Con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là lực lượng thúc đẩy xã hội phát triển, mà còn là mục tiêu của cách mạng. Do vậy, phải giải phóng con người khỏi sự nô dịch là tiền đề, là điều kiện để phát triển con người toàn diện. Phát triển con người, theo Hồ Chí Minh, là phát triển tâm vóc, sức khỏe, trí tuệ và đời sống tinh thần.

3. Kế thừa và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta xác định mục tiêu cuối cùng của sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng ta là con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện. Từ đó, Đảng ta xây dựng chiến lược phát triển con người trên cơ sở phát triển hệ thống y tế, đổi mới căn bản về giáo dục - đào tạo, phát triển kinh tế, phát triển văn hóa tạo cơ sở, tiền đề cho phát triển con người Việt Nam về trí tuệ, giàu tính nhân văn, năng động và sáng tạo nhằm đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Phương hướng phát triển con người Việt Nam hiện nay

3.1.1. Phát triển con người Việt Nam giàu tính nhân văn trên cơ sở phát huy giá trị văn hóa, truyền thống và lịch sử dân tộc

Xuất phát từ truyền thống lịch sử, từ những giá trị góp phần tạo nên động lực mạnh mẽ trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước, phát triển con người Việt Nam hiện nay cần gắn với các phẩm chất, như: *Thứ nhất*, giàu lòng yêu nước và truyền thống đoàn kết, ý thức độc lập dân tộc, tự chủ, tự cường để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; *Thứ hai*, phát triển con người Việt Nam trên cơ sở coi trọng các giá trị đạo đức, tinh thần, nhân đạo, nhân nghĩa, lòng nhân ái, giàu tính nhân văn; *Thứ ba*, phát triển năng lực tự hoàn thiện, giao tiếp, ứng xử, khả năng thích ứng, tổ chức và quản lý hoạt động xã hội, nghiên cứu khoa học như một yêu cầu của thực tiễn.

3.1.2. Phát triển con người Việt Nam gắn với việc cải thiện thể chất, phát triển trí lực và nhân cách, xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội

Nâng cao thể trạng con người Việt Nam phải được coi là mục tiêu ưu tiên trong chiến lược phát triển. Thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý, đổi mới hệ thống chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, phát triển cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu rèn luyện thân thể và cải thiện môi trường góp phần phát triển hài hòa, toàn diện con người Việt Nam. Cùng với phát triển thể chất, phải đảm bảo phát triển giá trị tinh thần, nâng cao trình độ dân trí, coi trọng và hoàn thiện các giá trị xã hội, xây dựng lý tưởng xã hội chủ nghĩa, nâng cao năng lực trí tuệ, đạo đức, ý thức công dân, xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội.

3.2. Một số giải pháp cơ bản nhằm phát triển con người Việt Nam hiện nay

3.2.1. Phát triển kinh tế - xã hội bền vững với tư cách cơ sở nền tảng để phát triển con người

Tăng trưởng kinh tế cả chiều rộng và chiều sâu, rút ngắn khoảng cách với các nước, tạo nguồn lực phát triển các lĩnh vực xã hội, mở rộng hệ thống an sinh xã hội, thực hiện công bằng, tiến bộ xã hội. Mặt khác, nâng

cao chất lượng tăng trưởng, tăng hiệu suất sử dụng vốn, tạo ra giá trị gia tăng cao và khả năng tích lũy của nền kinh tế góp phần tái đầu tư nền sản xuất của xã hội.

Tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển văn hoá nhằm mục tiêu thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Cùng với coi trọng kinh tế, cần xây dựng, bồi dưỡng, hình thành nhân sinh quan nhân văn góp phần giải phóng năng lực cá nhân, năng lực xã hội để giải phóng con người, giải phóng xã hội.

3.2.2. Gắn tăng trưởng kinh tế với xóa đói giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội để con người có điều kiện phát triển bình đẳng

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm ưu tiên cho ổn định kinh tế vĩ mô. Trong đó, chống lạm phát là giải pháp ưu tiên hàng đầu. Bên cạnh đó, chúng ta cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng, chính sách xã hội và đẩy mạnh công tác xoá đói giảm nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo tự “giải phóng” mình khỏi đói nghèo, lạc hậu.

Cùng với việc đẩy mạnh công tác xoá đói giảm nghèo, xây dựng chiến lược quốc gia về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai nhằm ứng phó với những bất ổn do thiên tai gây ra, góp phần xoá đói giảm nghèo bền vững. Rà soát, cập nhật và điều chỉnh khung pháp lý về quản lý thiên tai và ban hành chính sách cứu trợ thiên tai cho từng vùng, từng khu vực.

3.2.3. Phát triển văn hóa - xã hội với tư cách tiền đề cho sự phát triển con người về mặt tinh thần

Xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để lấy đó làm động lực phát triển kinh tế - xã hội bền vững, phát triển con người Việt Nam về chính trị, tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo... là nhân tố thúc đẩy quá trình tự hoàn thiện nhân cách. Trong quá trình phát triển, cần ban hành “chính sách kinh tế trong văn hóa”, gắn văn hóa với kinh tế, khai thác tiềm năng kinh tế hỗ trợ cho phát triển văn hóa; bảo đảm cho văn hóa thể hiện rõ trong các hoạt động kinh tế, đồng thời thúc đẩy các hoạt động kinh tế tạo điều kiện cho sự nghiệp phát triển văn hóa.

3.2.4. Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật - cơ sở mở rộng dân chủ nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển con người với tư cách công dân xã hội

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách trong quan hệ giữa các chủ thể pháp luật, từng bước làm thay đổi tâm lý pháp luật của nhân dân trong quan hệ pháp luật; *Thứ hai*, đẩy mạnh và đa dạng hoá các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao ý thức pháp luật trong đời sống xã hội; *Thứ ba*, nâng cao năng lực, trình độ pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức và những người thực thi pháp luật; *Thứ tư*, đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - cơ sở cho việc phát huy quyền tự do, dân chủ và quyền con người.

3.2.5. Đổi mới và phát triển giáo dục - đào tạo vì mục tiêu phát triển con người toàn diện

Thứ nhất, đẩy mạnh quá trình xã hội hoá giáo dục - đào tạo một cách toàn diện, xây dựng xã hội học tập là động lực cho sự phát triển giáo dục - đào tạo. Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong toàn xã hội về những quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng về giáo dục - đào tạo và mô hình giáo dục - đào tạo của xã hội.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo. Cùng với đổi mới về cơ chế tài chính, cần phải xem xét lại mối quan hệ giữa người học và các cơ sở giáo dục, đào tạo. Xác định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên về việc đóng góp nguồn tài chính và quyền lợi của người học.

Thứ ba, xây dựng hệ thống chính sách ưu đãi nhằm đẩy mạnh giáo dục, đào tạo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Kết luận chương 3

1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh ở nước ta là một cuộc cách mạng - “cách mạng con người”. Phát triển con người toàn diện cần xác định phương hướng cụ thể nhằm từng bước cụ thể hóa các quan điểm về phát triển con người trên từng lĩnh vực.

2. Phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với sự phát triển con người về nhân cách, trí tuệ, tình cảm, niềm vui và hạnh phúc để mỗi người, mỗi gia đình và cả cộng đồng dân tộc cùng phát triển. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, không thể không lưu ý tới lợi cảnh tỉnh của C.Mác về nguy cơ tha hóa con người. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phải gắn với cội nguồn dân tộc, với giá trị truyền thống mới tránh khỏi “nguy cơ tha hóa”.

3. Coi trọng cả chất và lượng của tăng trưởng, tạo điều kiện để phát huy “giá trị người”. Phát triển nhanh, bền vững lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản đã nói lên rằng, sự phát triển của con người là nền tảng của chủ nghĩa nhân đạo hiện thực, là giá trị tuyệt đối, là mục đích của sự phát triển và tiến bộ xã hội, là động lực quyết định sự phát triển bền vững.

4. Để phát triển con người toàn diện, tiến tới giải phóng con người cần phải xây dựng đồng bộ hệ thống các giải pháp, mỗi giải pháp đều có những giá trị riêng. Con người chỉ có thể phát triển khi và chỉ khi chúng ta nhận thức đúng vị trí, vai trò và ý nghĩa của các giải pháp và nhận thức được rằng, phát triển con người đóng vai trò cốt lõi trong chiến lược phát triển, khi đó mới có thể giải phóng nội lực, tranh thủ ngoại lực để phát triển đất nước.

KẾT LUẬN

Lịch sử phát triển của xã hội loài người là một quá trình lịch sử - tự nhiên. Sự tiến hoá của lịch sử, cùng với quá trình phủ định liên tục của các sự vật làm cho sự vật vận động không ngừng và là cơ sở cho sự phát triển của thế giới tự nhiên và xã hội loài người. Nhờ đó, sự vật hiện tượng ngày càng phát triển và hoàn thiện. Sự vận động và phát triển đến một giới hạn nhất định, làm cho sự vật, hiện tượng chuyển thành sự vật hiện tượng mới. Đặc biệt, đối với thế giới hữu sinh, quá trình này thúc đẩy sự tiến hóa của thế giới sinh học, mà sự phát triển cao nhất là xuất hiện con người - một động vật không chỉ có khả năng cải biến giới tự nhiên, mà còn cải biến xã hội, quá trình cải tạo giới tự nhiên cũng chính là thực hiện bước phủ định với chính bản thân mình thông qua lao động. Vì thế, con người ngày càng ý thức sâu sắc hơn về thế giới tự nhiên. Sự hiểu biết ngày càng sâu sắc này, góp phần làm cho con người ngày càng có khả năng cải tạo thế giới tự nhiên và đánh dấu sự phát triển trình độ người trong mỗi bước tiến của lao động. Đúng trên quan điểm duy vật, C.Mác đã phân tích một cách sâu sắc mối quan hệ giữa con người với thế giới tự nhiên và đi đến khẳng định: con người vừa là chủ thể của lịch sử, vừa là sản phẩm của lịch sử. C.Mác không chỉ dừng lại ở đó, mà còn tiến xa hơn trong việc phân tích và khẳng định mục tiêu cuối cùng của xã hội loài người là tiến tới giải phóng cho

minh khỏi mọi sự “tha hóa”. Toàn bộ học thuyết của C.Mác đều hướng tới mục tiêu giải phóng con người, giải phóng xã hội loài người. Để thực hiện mục tiêu này, C.Mác cho rằng, cần thiết phải xây dựng và phát triển con người. Phát triển con người trong tư tưởng của C.Mác không phải thuần túy đảm bảo các yếu tố tự nhiên, mà còn phát triển toàn bộ các giá trị tinh thần, các lực lượng mang bản chất người. Phát triển con người là sự phát triển những năng lực, phẩm chất người, năng lực cải biến tự nhiên, cải biến xã hội và năng lực làm chủ bản thân mình. Qua đó, con người thực hiện giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng cho mình để trở thành người tự do.

Phát triển con người được C.Mác đề cập đến trên nhiều phương diện, phát triển con người chính là phát triển bản chất người, các mặt tự nhiên và xã hội trong con người, trong thể thống nhất biện chứng mà không thể tách rời mặt này hay mặt kia. Mặt sinh học hòa quyện trong xã hội, mặt xã hội hòa quyện trong tự nhiên. Không chỉ có vậy, yếu tố làm nên sự năng động, sáng tạo, thay đổi bản chất của con người từ chỗ “tự nó” thành chỗ “cho nó” là thông qua lao động. Quá trình chuyển biến này, ngoài yếu tố tự nhiên là điều kiện “cần” thì mối quan hệ giữa người với người là điều kiện “đủ”. Do vậy, phát triển con người không chỉ thuần túy đảm bảo yếu tố tự nhiên, mà hơn thế nữa, còn đảm bảo yếu tố người trong đời sống xã hội, đặt con người trong mối quan hệ với con người, con người với tự nhiên và xã hội.

Kế thừa và phát triển những quan niệm của C.Mác về phát triển con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta không chỉ coi con người là chủ thể của lịch sử, mà con người còn vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Trên cơ sở đó, phát triển các mặt thể lực, tâm lực, trí lực và các giá trị văn hóa tinh thần góp phần khai thác tiềm năng con người, phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Hồ Chí Minh đã kế thừa học thuyết C.Mác và vận dụng sáng tạo vào điều kiện của nước ta, với những giá trị văn hóa Á Đông, với truyền thống lịch sử dân tộc trong mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước. Với Hồ Chí Minh, để phát triển con người, trước hết dân tộc đó phải là dân tộc độc lập, tự do; con người đó trước hết phải được sống trong một xã hội không có áp bức, bóc lột và đây là tiền đề để giải phóng con người. Từ đó, Hồ Chí Minh đề cập đến các mặt cụ thể mà trước hết, con người cần có sức khỏe, sức khỏe là tiền đề đầu tiên và quan trọng nhất, đóng vai trò nền tảng cho phát triển xã hội và đời sống tinh

thần. Tiếp đó, Hồ Chí Minh còn xem xét các mối quan hệ giữa các bộ phận của đời sống tinh thần, giữa khoa học với đạo đức, với lý tưởng, giữa tâm, tài và đức. Trong đó, tâm, đức là gốc rễ của con người, là yếu tố làm nên bản chất người. Tiếp tục kế thừa và phát triển học thuyết Mác và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã xây dựng chiến lược phát triển con người nhằm mục tiêu giải phóng tiềm năng, trí tuệ, sức sản xuất của con người để hướng tới con người tự do.

Trải qua hơn 25 năm đổi mới toàn diện đất nước, sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thu được nhiều thành tựu. Từ đời sống kinh tế đến chính trị, từ vật chất đến tinh thần của xã hội, tất cả không ngừng được phát triển. Đặc biệt, thành tựu phát triển con người trong những năm vừa qua, là một điểm nhấn quan trọng trong những thành tựu của đất nước. Các lĩnh vực y tế, giáo dục, sức khỏe, đời sống tinh thần, phát huy quyền làm chủ của nhân dân đã đạt kết quả cao. Thành tựu này thể hiện lý tưởng và mục tiêu phấn đấu của Đảng ta, của nhân dân ta là cho con người và vì con người, đặt con người vào trung tâm của sự phát triển. Và hơn thế nữa, nó còn thể hiện giá trị nhân văn, nhân đạo sâu sắc, phù hợp với truyền thống và lịch sử của dân tộc. Tuy nhiên, cùng với những thành tựu, kết quả phát triển con người ở Việt Nam chưa tương xứng với tiềm năng cũng như đòi hỏi của thực tiễn. Trong quá trình phát triển và thực hiện các chiến lược, nhiều vấn đề đặt ra, như những yếu kém của nền giáo dục; xóa đói giảm nghèo chưa vững chắc; chất lượng cuộc sống còn thấp; cơ sở vật chất, hệ thống y tế chưa đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh của nhân dân; môi trường sống bị ô nhiễm; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa còn chậm... Từ đó, đòi hỏi chúng ta phải có sự nghiên cứu đầy đủ, toàn diện để có giải pháp nhằm khai thác tốt nhất tiềm năng hiện có phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế.

Để phát triển con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, cần phải xây dựng và thực hiện đồng bộ, triệt để hệ thống các giải pháp. Trong hệ thống giải pháp, mỗi giải pháp có vai trò và vị trí nhất định mà không thể coi nhẹ giải pháp nào. Hệ thống các giải pháp đó có mối quan hệ biện chứng và tương hỗ lẫn nhau. Trong những giải pháp ấy, có những giải pháp thực hiện trong dài hạn, có giải pháp có thể thực hiện trong ngắn hạn, có giải pháp đóng vai trò nền tảng, có giải pháp mang tính đột phá. Tuy nhiên, bất kỳ một sự tồn tại nào cũng vậy, đều dựa trên một nền tảng vật

chất nhất định. C.Mác đã từng khẳng định kinh tế là nguồn gốc của mọi sự biến đổi xã

hội. Trong giai đoạn hiện nay, để thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển con người của Đảng, cần thiết phải đảm bảo cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong từng bước, từng chính sách phát triển là giải pháp mang tính chiến lược; gắn tăng trưởng kinh tế với mục tiêu xóa đói giảm nghèo, phát triển bình đẳng các lĩnh vực, các bộ phận của xã hội, bảo đảm an sinh xã hội là giải pháp mang tính trọng tâm. Đổi mới, phát triển và cải cách hệ thống giáo dục góp phần thực hiện một nền giáo dục vững mạnh vừa tạo ra đời sống tinh thần của xã hội, vừa góp phần giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống cho mọi thành viên xã hội. Giáo dục - đào tạo là nền tảng tinh thần của đời sống xã hội, do vậy, cần coi đây là giải pháp có tính đột phá.

Lịch sử vận động và phát triển của xã hội luôn có sự biến đổi. Trong hoàn cảnh mới, điều kiện mới, lại xuất hiện nhu cầu mới, yêu cầu mới và đòi hỏi mới. Nghiên cứu vấn đề con người và phát triển con người không phải chỉ một lần là xong, mà nó đòi hỏi cần tiếp tục được làm sáng tỏ và bổ sung thêm nhiều luận điểm mới, trong hoàn cảnh mới, để phát triển con người nhằm thích ứng với yêu cầu của lịch sử. Vì vậy, trong phạm vi về thời gian, luận án phản ánh những vấn đề trong bối cảnh của giai đoạn nghiên cứu. Đồng thời, nghiên cứu về con người có nhiều cách tiếp cận khác nhau, mỗi cách tiếp cận phản ánh một khía cạnh của đối tượng. Luận án không phản ánh hay bao quát toàn bộ vấn đề nghiên cứu con người, mà chỉ tiếp cận nhằm làm rõ một số quan điểm, phương hướng phát triển và các giải pháp mang tính định hướng, làm cơ sở cho việc xây dựng các chính sách phát triển con người Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, do những hạn chế cả về khách quan và chủ quan, nên vấn đề phát triển con người cần tiếp tục được nghiên cứu và tiếp cận ở các góc độ khác, giai đoạn khác nhau nhằm góp phần làm sáng tỏ hơn nữa những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn, làm cơ sở cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách về con người và phát triển con người Việt Nam, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và từng bước giải phóng con người, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng loài người để con người tiến tới tự do và phát triển toàn diện.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Văn Sơn (2007), “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và phát triển kinh tế tri thức”, *Tạp chí Triết học*, (9), tr. 61 - 66.
2. In lại trong cuốn *Văn kiện Đại hội X của Đảng Cộng sản Việt Nam những vấn đề lý luận và thực tiễn (2008)*, Đồng chủ biên: PSG.TS Phạm Văn Đức, PGS.TS Đặng Hữu Toàn, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 475 - 485.
3. Nguyễn Văn Sơn (2008), “Toàn cầu hóa với vấn đề phát triển nguồn nhân lực của Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Phát triển nhân lực*, (5), tr. 53 - 57.